CÔNG TY CỔ PHẦN HAWEE BẤT ĐỘNG SẢN HÀ NỘI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HAWEE BẤT ĐỘNG SẢN HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAWEE PARK LAND HA NOI JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HAWEE PARK LAND HA NOI JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109765800

3. Ngày thành lập: 06/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 36F Phố Dịch Vọng Hậu, Tổ 27, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *(+84) 2433117744* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	*7410*
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu các hàng hóa mà công ty kinh doanh.	*8299*
3.	Đào tạo trung cấp	*8532*
4.	Quảng cáo	*7310*
5.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	*8110*
6.	Vệ sinh chung nhà cửa	*8121*
7.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	*8129*
8.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	*8130*
9.	Sản xuất máy luyện kim	*2823*
10.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	*2829*
11.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	*3311*
12.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
13.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
14.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
15.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*
16.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	*3530*
17.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	*3600*
18.	Thoát nước và xử lý nước thải	*3700*
19.	Xây dựng nhà để ở	*4101*

20.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
22.	Sản xuất điện	*3511*
23.	Truyền tải và phân phối điện (Loại trừ hoạt động truyền tải điện quốc gia)	*3512*
24.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
25.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
26.	Xây dựng công trình điện	*4221*
27.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
28.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
29.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	*4229*
30.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
31.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
32.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình không khác không phải nhà như: xây dựng công trình thể thao ngoài trời; chia tách, cải tạo đất.	*4299*
34.	Phá dỡ	*4311*
35.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
36.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống: - Thang máy, thang cuốn, - Cửa cuốn, cửa tự động, - Dây dẫn chống sét, - Hệ thống hút bụi, - Hệ thống âm thanh, - Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	*4329*
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
40.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thực hiện các hoạt động: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp.	*4390*
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.	*4530*

42.	Bán mô tô, xe máy	*4541*
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	*4543*
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản).	*4610*
45.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến liên tỉnh.	*4932*
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
48.	Chuyển phát	*5320*
49.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	*6810(Chính)*
50.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	*6820*
51.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	*7110*
52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế sau khi được cấp phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, - Bán buôn nước hoa, mỹ phẩm, hàng chế phẩm vệ sinh, - Bán buôn gốm sứ, hàng thủy tinh, - Bán buôn đèn, bộ đèn gia dụng, - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất, - Bán buôn dụng cụ thể thao.	*4649*
53.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
54.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
57.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	*4669*
58.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
59.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
60.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
61.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp, cao su chưa lưu hóa hoặc cao su đã làm cứng.	*2219*
62.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	*2220*
63.	Sản xuất sắt, thép, gang	*2410*

64.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: Loại trừ sản xuất vàng miếng	*2420*
65.	Đúc sắt, thép	*2431*
66.	Đúc kim loại màu	*2432*
67.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	*2511*
68.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	*2512*
69.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	*2513*
70.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
71.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
72.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	*2593*
73.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà ăn và các sản phẩm, thiết bị gia dụng, đồ văn phòng.	*2599*
74.	Sản xuất linh kiện điện tử	*2610*
75.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	*2620*
76.	Sản xuất thiết bị truyền thông	*2630*
77.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	*2640*
78.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	*2710*
79.	Sản xuất pin và ắc quy	*2720*
80.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	*2731*
81.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây, cáp sợi tách biệt từ đồng, sắt, nhôm.	*2732*
82.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại Chi tiết: Sản xuất các thiết bị dây dẫn điện và không mang điện bằng bất cứ vật liệu nào. Cụ thể: - Sản xuất thanh ray xe buýt, dây dẫn điện (trừ loại mạch chuyển); - Sản xuất GFCI (ngắt mạch rò ngầm); - Sản xuất kẹp đèn; - Sản xuất cột và cuộn chống sét; - Sản xuất bộ phận ngắt mạch cho dây dẫn điện (các công tắc ứng suất, nút bấm, lẫy khoá); - Sản xuất ổ cắm, dây dẫn điện; - Sản xuất hộp đựng dây điện (ví dụ mối nối, công tắc); - Sản xuất cáp, máy móc, điện; - Sản xuất thiết bị nối và dẫn; - Sản xuất cực chuyển giao và mạch nối phần cứng; - Sản xuất thiết bị dây dẫn không mang điện bằng nhựa bao gồm cáp điện nhựa, hộp đựng mối nối hai mạch điện bằng nhựa, bàn rà, máy nối cực bằng nhựa và các thiết bị tương tự.	*2733*
83.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	*2740*
84.	Sản xuất đồ điện dân dụng	*2750*
85.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất các thiết bị điện hỗn hợp khác không phải là máy phát, mô tơ hay máy truyền tải điện năng, pin, ắc quy, dây dẫn, thiết bị có dây dẫn, thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện gia dụng.	*2790*

86.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	*2811*
87.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	*2812*
88.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	*2813*
89.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	*2814*
90.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	*2815*
91.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	*2816*
92.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	*2817*
93.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	*2818*
94.	Sản xuất máy thông dụng khác	*2819*
95.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	*2822*

6. Vốn điều lệ: 150.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 15.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRỊNH TIẾN HOÀNG	Thôn Bích Sơn, Xã Gia Vân, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	675.000	6.750.000.000	4,500	B7130920	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	675.000	6.750.000.000	4,500		

2	HOÀNG THỊ HỒNG HẠNH	P2 nhà 04C, Tập thể Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	675.000	6.750.000.000	4,500	011904204	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	675.000	6.750.000.000	4,500		
3	TRỊNH VĂN HÀ	Số nhà 36F Phố Dịch Vọng Hậu, Tổ 27, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	13.650.000	136.500.000.000	91,000	037076003685	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	13.650.000	136.500.000.000	91,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: TRỊNH TIẾN HOÀNG Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Tổng giám đốc*
Sinh ngày: *30/08/1993* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *B7130920*
Ngày cấp: *07/11/2012* Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*
Địa chỉ thường trú: *Thôn Bích Sơn, Xã Gia Vân, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *Thôn Bích Sơn, Xã Gia Vân, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội